

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29-10-2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng –Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 164A/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2021/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Mai Thị Thùy Nh, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 14, Ấp 1, Xã TH, huyện LT, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 1B, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN.

(Bà Nh và ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ghi ngày 25/02/2021 và các lời khai tại hồ sơ,
nguyên đơn Mai Thị Thùy Nh trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN theo giấy chứng

nhận kết hôn số 91 ngày 05 tháng 05 năm 2009. Việc kết hôn do bà và ông S đều tự nguyện. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Nguyên nhân bà Nh yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy con. Bà và ông S đã sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay. Hiện bà Nh xác định không còn tình cảm với ông S, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà Nh khai giữa bà và ông S có 01 người con chung tên là Nguyễn Mai Thành Đ, sinh ngày 06/8/2009. Nếu ly hôn, bà Nh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà Nh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mai Thành Đ, sinh ngày 06/8/2009 cho bà Nh nuôi dưỡng. Bà Nh nuôi con không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Mai Thị Thùy Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa và giấy triệu tập nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nh và bị đơn ông S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mai Thị Thùy Nh và ông Nguyễn Văn S xây dựng gia đình với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 05 tháng 5 năm 2009 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông S biết để đến Tòa làm việc nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai của ông S tại hồ sơ.

Bà Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông S với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy con, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2020 đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Do đó, xác định bà Nh và ông S đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh, xử cho bà Nh được ly hôn ông S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nh và ông S có 01 người con chung tên là Nguyễn Mai Thành Đ, sinh ngày 06/8/2009. Bà Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét thời gian qua bà Nh nuôi con tốt, ông S không có ý kiến phản ánh hay yêu cầu gì đối với việc nuôi con chung của bà Nh tại địa phương cũng như tại Tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đạt cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Nh nuôi con không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Mai Thị Thùy Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của Mai Thị Thùy Nh đối với ông Nguyễn Văn S.

Xử cho Mai Thị Thùy Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mai Thành Đ, sinh ngày 06/8/2009 cho Mai Thị Thùy Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Ông S được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Mai Thị Thùy Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005365 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nh và ông S được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã Phước Thái (GCNKH số 91 ngày 05/5/2009) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa.

Lưu Đức Chung - Lê Thị Ánh Sáng

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa.

Hoàng Hữu Minh - Trần Trọng Pháp

Bùi Thị Minh Thảo